

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN KHÁNH DƯ

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Quận 1, ngày 5 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính : đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q2	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý / Cùng kỳ năm trước (%)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.810.150.000	676.657.000	24%	90%
I	Số thu phí lệ phí	2.810.150.000	676.657.000	24%	90%
1	Thu học phí	0	0	0%	0%
2	Thu sự nghiệp khác	2.801.150.000	676.657.000	24%	90%
	- Thiết bị, vật dụng phục vụ hs bán trú	49.500.000	-	0%	0%
	- Tổ chức phục vụ QL và vệ sinh bán trú	1.039.500.000	240.450.000	23%	92%
	- Tổ chức học 2 buổi	61.875.000	27.150.000	44%	40%
	- Tổ chức dạy tin học tự chọn	93.500.000	23.150.000	25%	51%
	- Tổ chức học tiếng Anh với người nước ngoài	743.750.000	185.125.000	25%	97%
	- Tổ chức dạy Năng khiếu TDTT	183.600.000	46.305.000	25%	71%
	- Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh	187.000.000	47.700.000	26%	86%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ kỹ sư Robotic	71.400.000	17.280.000	24%	0%
	- Tổ chức dạy câu lạc bộ Kỹ năng sống	244.800.000	57.480.000	23%	88%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ Aerobic	45.900.000	11.340.000	25%	0%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ tăng cường tin học	53.550.000	12.757.000	24%	0%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ NK Múa	26.775.000	7.920.000	30%	0%
3	Thu khác	9.000.000	2.597.391	29%	0%
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	9.000.000	2.597.391	29%	52%
II	Chi từ nguồn thu được để lại	2.661.092.500	777.031.833	29%	100%
1	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	2.661.092.500	777.031.833	29%	100%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.661.092.500	777.031.833	29%	100%

	- Thiết bị, vật dụng phục vụ hs bán trú	47.025.000	-	0%	0%
	- Tổ chức phục vụ QL và vệ sinh bán trú	987.525.000	256.531.066	26%	101%
	- Tổ chức học 2 buổi	58.781.250	27.868.000	47%	50%
	- Tổ chức dạy tin học tự chọn	88.825.000	15.703.000	18%	25%
	- Tổ chức học tiếng Anh với người nước ngoài	706.562.500	250.564.680	35%	106%
	- Tổ chức dạy Năng khiếu TDTT	174.420.000	51.347.500	29%	92%
	- Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh	177.650.000	29.511.226	17%	62%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ kỹ sư Robotic	67.830.000	25.763.900	38%	0%
	- Tổ chức dạy câu lạc bộ Kỹ năng sống	232.560.000	84.755.381	36%	144%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ Aerobic	43.605.000	10.983.600	25%	0%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ tăng cường tin học	50.872.500	13.170.500	26%	0%
	- Tổ chức dạy Câu lạc bộ NK Múa	25.436.250	10.832.980	43%	0%
	Thu khác	2.500.000	471.900	19%	0%
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	2.500.000	471.900	19%	28%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	-	0%	0%
III	Số nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	56.473.000	18.580.772	33%	0%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.473.000	18.580.772	33%	0%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.710.379.683	997.507.181	21%	139%
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.710.379.683	997.507.181	21%	139%
1	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	4.710.379.683	997.507.181	21%	139%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)	4.037.917.586	1.154.043.738	29%	161%
	Lương theo ngạch, bậc	1.880.976.000	593.139.010	32%	153%
	Lương hợp đồng theo chế độ	168.480.000	-	0%	0%
	Phụ cấp chức vụ	39.336.000	13.656.000	35%	0%
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, trách nhiệm	7.152.000	17.823.000	249%	0%
	Phụ cấp ưu đãi nghề	595.046.400	199.794.866	34%	152%
	Phụ cấp TNVK; PC TNN, chênh lệch bảo lưu	342.223.200	119.444.529	35%	161%
	Bảo hiểm xã hội	425.427.660	127.201.982	30%	155%
	Bảo hiểm y tế	83.251.436	21.806.053	26%	155%
	Kinh phí công đoàn	14.495.717	14.537.370	100%	155%
	Bảo hiểm thất nghiệp	9.589.173	7.268.685	76%	155%
	Trợ cấp phụ cấp khác	45.000.000	-	0%	0%
	Tiền điện	109.000.000	20.900.129	19%	0%
	Tiền nước	71.000.000	10.055.760	14%	0%
	Tiền vệ sinh môi trường	8.000.000	1.986.985	25%	0%
	Vật tư văn phòng, VPP	22.500.000	-	0%	0%
	Thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet;	13.200.000	2.310.910	18%	0%

	Trang bị bảo hộ lao động.....	16.500.000	-	0%	0%
	Khoản công tác phí	13.500.000	3.000.000	22%	86%
	Thuê lao động trong nước	84.240.000	-	0%	0%
	Chi khác	15.000.000	-	0%	0%
	Mua sắm trang thiết bị giảng dạy	30.000.000	1.118.459	4%	0%
	Trang phục của giáo viên thể dục	4.000.000	-	0%	0%
	Tập huấn chương trình thay sách 2018	-	-	0%	0%
	Chi sửa chữa: Nhà cửa, đường điện, đường nước, bảo trì máy lạnh	40.000.000	-	0%	0%
1.2	- Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 14)	466.263.098	(156.536.557)	-34%	0%
	+ Thực hiện chênh lệch tăng lương cơ sở theo ND 24/2023	466.263.098	(156.536.557)	-34%	0%
	Lương theo ngạch, bậc	248.496.000	(84.218.010)	-34%	0%
	Phụ cấp chức vụ	5.456.000	(2.046.000)	-38%	0%
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, trách nhiệm	992.000	(372.000)	-38%	0%
	Phụ cấp ưu đãi nghề	87.507.582	(28.930.116)	-33%	0%
	Phụ cấp TNVK; PC TNN, chênh lệch bảo lưu	47.467.200	(16.759.829)	-35%	0%
	Bảo hiểm xã hội	68.062.187	(18.029.172)	-26%	0%
	Bảo hiểm y tế	3.659.322	(3.090.715)	-84%	0%
	Kinh phí công đoàn	3.204.422	(2.060.477)	-64%	0%
	Bảo hiểm thất nghiệp	1.418.385	(1.030.238)	-73%	0%
	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ08/2023	2.331.155.000	668.250.338	29%	0%
1.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không thực hiện tự chủ	206.199.000	-	0%	0%
	- Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 12) trong đó:	206.199.000	-	0%	0%
	+ Kinh phí cho giáo viên dạy hòa nhập, khuyết tật	34.775.000	-	0%	0%
	+ Kinh phí miễn giảm HP và hỗ trợ chi phí học tập	8.950.000	-	0%	0%
	+ Kinh phí làm thêm giờ	162.474.000	-	0%	0%
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	0%	0%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	0%	0%

C. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 2 năm 2024:

I. Tổng thu sự nghiệp ước thực hiện trong quý 2/2023 là: 676.657.0004 đồng; đạt 24% so với dự toán giao đầu năm và đạt 90% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước do Q2/2024 do si số học sinh giảm.

Chi từ nguồn thu được để lại: Ước thực hiện số tiền là: 777.031.833 đồng; đạt 29% so với dự toán đầu năm và đạt 100% so với cùng kỳ năm trước.

II. Tổng chi ngân sách ước thực hiện trong quý 2/2024 là: 997.507.181 đồng; đạt 21% so với dự toán

đầu năm và đạt 139% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó:

2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: Ước thực hiện 1.154.043.738 đồng đạt 29% so với dự toán giao đầu năm và đạt 161% so với cùng kỳ năm trước trong đó:

2.1. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12): Ước thực hiện 0 đồng; đạt % chưa thực hiện chi phụ trội và hỗ trợ khuyết tật NH 2023 - 2024.

2.2. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 14): Ước thực hiện 668.250.338 đồng đạt 29% so với dự toán đầu năm và đạt 157% so với cùng kỳ năm trước do hệ số chi thu nhập tăng thêm tăng từ 0,8 lên 1,5

KẾ TOÁN



Đặng Thị Huỳnh Như

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Phúc